

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ- Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,417	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,91	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 869/PKQ/HĐ

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ- Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Vải
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,36	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,4	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,94	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

VACI
VALAS 064

Số: 870/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ- Nước ngầm
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Tam Thái
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đặt)
 7. Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,43	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,378	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,20	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 24, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam



V A C I
VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 871/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH Phường Đồng Bầm - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,44	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,655	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,14	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 872/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH Phường Đồng Bầm - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Văn Thánh
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,51	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,634	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,13	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 873/PKQ/HĐ

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH Phường Đồng Bẩm - Nước ngầm
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Tân Hương
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,42	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,608	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,18	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 841/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Văn Yên, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,366	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,78	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 842/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Văn Yên, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đầm Mây
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,34	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,82	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Văn Yên, huyện Đại Từ - Nước mặt
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Cầu Găng
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,45	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,321	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,83	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG XN CLN

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1 /1

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã La Bằng, huyện Đại Từ - Nước mặt
- Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
- Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
- Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
- Số lượng mẫu: 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
- Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
- Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
- Thời gian lưu mẫu: 1 tháng

❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,45	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,588	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,87	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã La Bằng, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Rừng Vằn
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,41	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,574	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,01	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT- GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam



V A C I
VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 846/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã La Bằng, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Nà Cút
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,35	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,555	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,98	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VACI

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 847/PKQ/HĐ

VALAS 064

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,645	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,04	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 848/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đức Long
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,47	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,612	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,95	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO. - (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

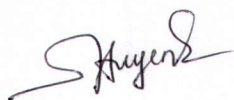
Trang 1/1

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Gò Miếu
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,50	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,612	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,95	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

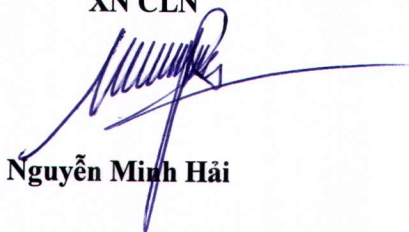
Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH



Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN



Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

SỐ: 850/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Ký Phú – Vạn Thọ, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,44	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,479	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,77	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 1A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 851/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Ký Phú – Vạn Thọ, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Cà
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,41	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,466	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,90	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 24, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 852/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Ký Phú – Vạn Thọ, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Dừa
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,39	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,423	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,06	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 41, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 853/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Cát Nê, huyện Đại Từ - Nước mặt
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,45	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,711	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,83	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

VACI
VALAS 064

Số: 854/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Cát Nê, huyện Đại Từ - Nước mặt
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Trung Nhang
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,703	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,09	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

Số: 855/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Cát Nê, huyện Đại Từ - Nước mặt
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Trung Nhang
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,48	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,689	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,90	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 856/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Yên Lãng, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đặt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,544	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,91	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Yên Lãng, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đồi Cây
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,532	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,18	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 21, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 858/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Yên Lãng, huyện Đại Từ - Nước mặt
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đồi Trà
 5. Số lượng mẫu: 1
 7. Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,42	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,514	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,86	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01
- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH cụm xã Cù Vân, An Khánh, Hà Thượng, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,489	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,17	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

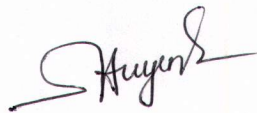
Trang 1/1

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH cụm xã Cù Vân, An Khánh, Hà Thượng, huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm 1
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,50	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,456	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,75	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

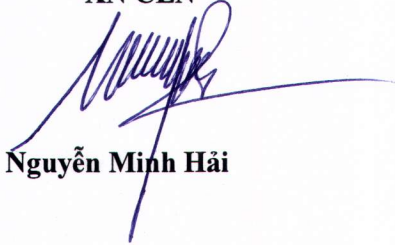
Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH



Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN



Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 861/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH cụm xã Cù Vân, An Khánh, Hà Thượng- huyện Đại Từ - Nước mặt
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm 13
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,45	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,433	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,07	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

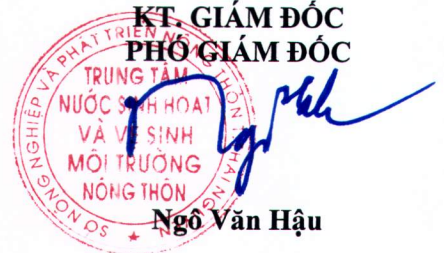
CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Tân Thái, huyện Đại Từ - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,41	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,277	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,86	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ KẾT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG KẾT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 863/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Tân Thái, huyện Đại Từ - Nước ngầm
- Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
- Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
- Nơi lấy mẫu: Tại xóm Bãi Bằng
- Số lượng mẫu: 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
- Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
- Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
- Thời gian lưu mẫu: 1 tháng

❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,48	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,269	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,81	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT
VÀ VỆ SINH
MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 864/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Tân Thái, huyện Đại Từ - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đồng Đăng
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 04/11/2024
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,39	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,246	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,72	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 874/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Huống Thượng- Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,44	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,522	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,86	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 875/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Huống Thượng- Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Trám
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,47	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,507	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,78	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 24, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 876/PKQ/HĐ

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Huống Thượng - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Cậy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,488	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,02	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
VACI
VALAS 064

Số: 877/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Linh Sơn- Nước ngầm
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,42	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,399	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,00	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Mangan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 878/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Linh Sơn- Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Hùng Sơn
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,36	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,368	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,07	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 879/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Linh Sơn- Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Làng Phan
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,39	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,35	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,81	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



**TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN**
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 865/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Bình Long, huyện Võ Nhai - Nước ngầm
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,539	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,04	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ KẾT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG KẾT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 866/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Bình Long, huyện Võ Nhai - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đoàn Kết
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,539	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,08	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 24, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

V A C I

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 867/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Bình Long, huyện Võ Nhai - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đại Long
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 05/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,44	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,521	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,84	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

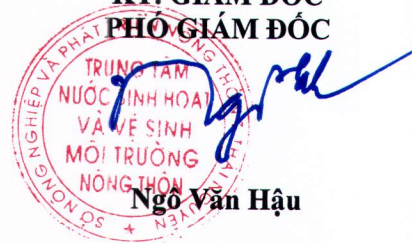
CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại Nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,478	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,99	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

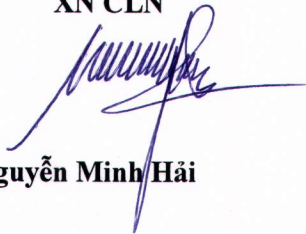
Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH



Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG XN CLN



Nguyễn Minh Hải

KT GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 881/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Cốc Ngạn
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,453	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,78	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 882/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Làng Quyền
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,41	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,421	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,76	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 883/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Phúc Chu, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,44	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,733	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,93	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Mangan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 884/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Phúc Chu, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đồng Uẩn
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,43	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,714	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,87	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Mangan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 885/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Phúc Chu, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Làng Gậy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,51	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,677	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,01	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



V A C I
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 886/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Tân Dương, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,41	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,577	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,04	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Mangan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM
NƯỚC SINH HOẠT
VÀ VỆ SINH
MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN
HÀNG NÔNG Q5

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO. - (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ KẾT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG KẾT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 887/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Tân Dương, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Chúng
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,52	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,539	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,95	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Mangan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 888/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Tân Dương, huyện Định Hóa - Nước ngầm
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Bảy
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,45	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,509	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,84	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 889/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Động Đạt, huyện Phú Lương - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,52	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,402	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,13	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO. - (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

Số: 890/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Động Đạt, huyện Phú Lương - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Vườn
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,45	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,366	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,81	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Động Đạt, huyện Phú Lương - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Thông
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,42	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,343	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,03	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT, GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC**

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 24, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

V A C I
VALAS 064

Số: 892/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Túc Tranh, huyện Phú Lương - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

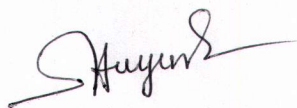
TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,51	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,633	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,77	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

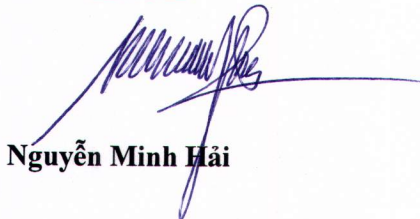
CÁN BỘ PHÂN TÍCH

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

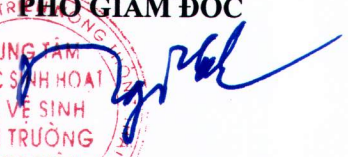
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hải Huyền



Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 893/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Tức Tranh, huyện Phú Lương - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Ngoài Tranh
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,38	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,604	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,17	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 894/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Tức Tranh, huyện Phú Lương - Nước ngầm
- Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
- Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
- Nơi lấy mẫu: Tại xóm Thâm Găng
- Số lượng mẫu: 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
- Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
- Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
- Thời gian lưu mẫu: 1 tháng

❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,52	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,593	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,94	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 24, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 895/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,38	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,433	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,04	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 24, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 896/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Cỏ Lũng, huyện Phú Lương - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm 9
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,417	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7.01	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương - Nước ngầm
2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đồi Chè
5. Số lượng mẫu: 1
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
7. Ngày nhận mẫu: 06/11/2023
8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,379	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,04	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HẬU

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

BM.06.01
- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
PHÓ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 898/PKQ/HĐ

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Nam Tiến, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,37	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,803	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,03	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Mangan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 899/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Nam Tiến, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
- Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
- Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
- Nơi lấy mẫu: Tại xóm Trường Thịnh
- Số lượng mẫu: 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
- Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
- Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
- Thời gian lưu mẫu: 1 tháng

❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,36	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,768	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,92	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

Số: 900/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Nam Tiến, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
- Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
- Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
- Nơi lấy mẫu: Tại xóm Giữa
- Số lượng mẫu: 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
- Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
- Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
- Thời gian lưu mẫu: 1 tháng

❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,37	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,739	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,96	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 901/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tâm Hương, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,47	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,522	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,13	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 902/PKQ/HĐ

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tâm Hương, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Bắc
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đặt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,35	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,509	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,86	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 903/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tâm Hương, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đông
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,51	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,499	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,96	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 904/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tân Phú, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,52	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,347	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,78	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO. - (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 905/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tân Phú, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đội 3
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,334	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,70	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KẾT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 906/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tân Phú, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đội 1
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,43	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,316	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,84	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

Ngô Văn Hậu

BM.06.01
- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 907/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Đông Cao, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,41	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,267	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,02	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



V A C I
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ KẾT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG KẾT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 908/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Đông Cao, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Trung
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,49	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,254	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,81	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT- GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
THIẾT XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 909/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Đông Cao, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 2. Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 3. Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 4. Nơi lấy mẫu: Tại xóm Việt Hùng
 5. Số lượng mẫu: 1
 6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 7. Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 8. Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 9. Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,43	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,241	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,13	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI
VALAS 064

Số: 910/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tiên Phong, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,48	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,377	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,97	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 911/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tiên Phong, TP. Phở Yên - Nước ngầm
- Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
- Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
- Nơi lấy mẫu: Tại xóm Ao Cả
- Số lượng mẫu: 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
- Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
- Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
- Thời gian lưu mẫu: 1 tháng

❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,50	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,358	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,93	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VACI
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VĂN PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 912/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH phường Tiên Phong, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đồng Xuân
 - Số lượng mẫu: 1
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,51	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,333	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,11	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 913/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Vạn Phái, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,41	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,546	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,12	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 1A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 914/PKQ/HĐ

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Vạn Phái, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Vạn Kim
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,50	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,513	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,75	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ KẾT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG KẾT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 915/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Vạn Phái, TP. Phổ Yên - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Trường Giang
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,38	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,5	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,96	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 916/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,48	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,444	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,92	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

V A C I
VALAS 064

Số: 917/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Tân Sơn
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,50	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,425	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,13	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC**

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

Số: 918/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Trại
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,52	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,411	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,08	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*): Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO. - (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VACI

VALAS 064

Số: 919/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Xuân Phương, huyện Phú Bình - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,35	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,617	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,86	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT- GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



V A C I
VALAS 064

TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 920/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Xuân Phương, huyện Phú Bình - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Đoàn Kết
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,39	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,602	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,13	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

Nguyễn Minh Hải

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

VALAS 064

Số: 921/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Xuân Phương, huyện Phú Bình - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại xóm Kiều Chính
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,35	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,577	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,06	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải



Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 922/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Hà Châu-Nga My, huyện Phú Bình - Nước ngầm
 - Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
 - Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
 - Nơi lấy mẫu: Tại nhà máy
 - Số lượng mẫu: 1
 - Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
 - Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
 - Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
 - Thời gian lưu mẫu: 1 tháng
- ❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,37	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,349	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,14	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**) : Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC
Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 923/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Hà Châu-Nga My, huyện Phú Bình - Nước ngầm
- Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
- Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
- Nơi lấy mẫu: Tại xóm Quàn Chè
- Số lượng mẫu: 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
- Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
- Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
- Thời gian lưu mẫu: 1 tháng

❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,46	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,316	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	6,73	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Magan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

**TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hải Huyền

Nguyễn Minh Hải

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1



TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN

TỔ XÉT NGHIỆM, VẬN HÀNH PHÒNG XÉT NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 2A, đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên,
tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Số: 924/PKQ/HĐ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: CT - Cấp nước SH xã Hà Châu-Nga My, huyện Phú Bình - Nước ngầm
- Tên khách hàng: Trạm dịch vụ Quản lý Công trình cấp Nước SH NT – Hồ Anh Tuấn.
- Địa chỉ: Số 2 đường Chu Văn An, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
- Nơi lấy mẫu: Tại xóm Núi
- Số lượng mẫu: 1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa 0.5 l có nắp đậy (Đạt)
- Ngày nhận mẫu: 07/11/2023
- Ngày thử nghiệm: 05/11/2024
- Thời gian lưu mẫu: 1 tháng

❖ Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliform	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<3	<3
2	Ecoli	CFU/100ml	QCVN 6187-1:2019	<1	<1
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184 -1996	0,45	2
4	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
5	Mùi vị	-	SMEWW 2150:2012	Không mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
6	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-2:2012	0,304	0,2 - 1
7	PH	-	TCVN 6492 - 2011	7,05	6-8.5
8	Sắt	mg/l	TCVN 6177:1996	-	0.3
9	Mangan	mg/l	TCVN 6002 - 1995	-	0.1
10	Amoni	mg/l	TCVN 6179:1996	-	0.3

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ PHÂN TÍCH

Nguyễn Hải Huyền

TỔ TRƯỞNG TỔ XN, VH PHÒNG
XN CLN

Nguyễn Minh Hải

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hậu

BM.06.01

- Tên mẫu, tên khách hàng, chỉ tiêu thử nghiệm theo yêu cầu của khách hàng.
- (*) : Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO.- (**): Chỉ tiêu dùng nhà thầu phụ.
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới giới hạn phát hiện của phương pháp).
- Kết quả này chỉ đúng với mẫu đã phân tích. Sau 30 ngày kể từ ngày trả kết quả, nếu không có kiến nghị gì thì Tổ XN, VH PXN CLN sẽ hủy mẫu lưu.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn tỉnh Thái Nguyên.

BM.06.01

Trang 1/1